

Nhìn lại kết quả kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN niên độ 2007 tại Thừa Thiên Huế

II PHỤC NGHIỆM

Vấn đề quan trọng đặt ra từ thực tiễn hoạt động kiểm toán nhà nước tại Thừa Thiên Huế không chỉ là sự nhìn nhận, đánh giá khách quan và toàn diện về những cố gắng, nỗ lực của Thừa Thiên Huế mà còn là những bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn cao đối với các tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước...



Thuận Thiên Huế là một tỉnh nằm trái dài ven biển Bắc Trung bộ, nằm trên trục giao thông quốc gia Bắc Nam và trục hành lang kinh tế, thương mại quốc tế Đông Tây; là nơi t菑 điểm của sự giao thoa của môi trường kinh tế, văn hóa và xã hội giữa hai miền Nam - Bắc. Thừa Thiên Huế không chỉ là đầu mối giao thông của cả nước mà còn hội tụ sự thông thương quốc tế với những tiềm năng quan

trọng, đó là: cảng biển nước sâu Chân Mây nối Myanma, Thái Lan, Lào với biển Đông, 2 cửa khẩu với nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, sân bay quốc tế Phú Bài, tuyến đường sắt xuyên Việt, quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh.

Thừa Thiên Huế đã và đang định hình và phát triển Vùng kinh tế trọng điểm của miền Trung. Với vị trí địa lý hoàn toàn thuận lợi là cơ hội mở ra sự hội nhập và phát triển kinh tế của đất nước và quốc tế, Thừa Thiên Huế hội dù

những điều kiện có tính tiềm năng để xây dựng và phát triển toàn diện.

Tư gốc nhìn của hoạt động kiểm toán nhà nước...

Năm 2008, Kiểm toán Nhà nước (KTNN) đã tiến hành việc kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2007 của tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung cụ thể là: Kiểm toán việc quản lý và sử dụng các khoản thu, chi ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; kiểm toán việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản tại các ban quản lý dự án; kiểm toán việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư xây dựng; kiểm toán việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán.

Qua hoạt động kiểm toán nhà nước đã phản ánh khá toàn diện về công tác quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước của tỉnh Thừa Thiên Huế trong niên độ 2007 với một số điểm cơ bản sau:

Việc tuân thủ pháp luật, chế độ tài chính, ngân sách, kế toán trong quản lý, sử dụng ngân sách,

tiền và tài sản nhà nước đã tuân thủ theo quy định hiện hành của Nhà nước. Dự toán chi ngân sách địa phương (NSDP) nhìn chung đã đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa các ngành, lĩnh vực và các đơn vị. Công tác quản lý, điều hành ngân sách tương đối chặt chẽ, bám sát các quy định của Luật NSNN và các quy định hiện hành: Tổng thu NSNN năm 2007 trên địa bàn vượt 99,8% dự toán trung ương, 76,9% dự toán HDND và tăng 22,0% so với thực hiện năm 2006. Công tác kế toán, quyết toán đã có nhiều cố gắng, cơ bản thực hiện theo chế độ quy định; báo cáo quyết toán thu NSNN đảm bảo tính khớp đúng giữa Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước (KBNN), Cục Thuế; báo cáo quyết toán chi NSDP được lập trên số quyết toán của các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và tổng hợp số liệu quyết toán ngân sách cấp huyện, xã. Công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước tại các đơn vị được kiểm toán nhìn chung đảm bảo tính kinh tế, tính hiệu quả. UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành và các cấp ngân sách đã có nhiều cố gắng trong việc tìm và lựa chọn các giải pháp tối ưu kịp thời tháo gỡ khó khăn vuông mác; tạo thế chủ động trong quản lý điều hành, bám sát Luật NSNN; tăng cường các biện pháp, hình thức quản lý thu, chi phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế của địa phương.

Dừng trước những diễn biến phức tạp của tình hình lạm phát và suy giảm kinh tế, chấp hành chủ trương của Chính phủ, Tỉnh ủy, HDND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã có một số biện pháp chỉ đạo, điều hành ngân sách có tính khả thi, như: hạn chế mua sắm ở tờ và các tài sản có giá trị lớn; ngừng đầu tư XDCB một số dự án chưa cần thiết và cấp bách; tăng cường tiết kiệm chi ngân sách.

Song, thông qua hoạt động kiểm toán nhà nước cũng chỉ rõ: HDND và UBND tỉnh cần có sự

quan tâm, chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với những vấn đề quan trọng nhưng lại thường xuyên diễn ra trong quá trình quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước, đó là: Công tác lập và giao dự toán thu ngân sách (vòng 1) chưa đạt mức tăng tối thiểu 14-16% theo quy định; ước thực hiện thu nội địa năm 2006 chưa đạt mức tăng tối thiểu 5% so với dự toán trung ương giao, trong khi hầu hết các chi tiêu mà dự toán giao đều thấp hơn so với khả năng thu. Dự toán chi ngân sách các cấp còn 61.502 triệu đồng chưa được phân giao ngay từ đầu năm cho các đơn vị sử dụng. Dự toán chi đầu tư phát triển cấp tỉnh và chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết còn 38.600 triệu đồng không phản ánh chi tiết đến từng dự án cụ thể. Dự phòng ngân sách bối tri thấp hơn dự toán trung ương giao 23.450 triệu đồng. Dự toán chi NSDP không bố trí chi Quỹ dự trữ tài chính theo đúng quy định của Luật NSNN. Quản lý thu ngân sách còn một số khâu chưa chặt chẽ; nợ đọng thu nội địa còn lớn; chưa thực hiện miễn giảm thuế đầy đủ cho các hộ có thu nhập thấp trên địa bàn theo quy định; xử lý tài khoản tạm giữ nộp NSNN còn chậm; giá trị hàng hoá tịch thu đã xử lý phải nộp nhưng chưa nộp NSNN. Một số đối tượng nộp thuế chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách theo quy định các Luật Thuế. Một số đơn vị hành chính sự nghiệp, các huyện có hoạt động kinh doanh dịch vụ, thu phí, lệ phí thực hiện kê khai nghĩa vụ nộp NSNN chưa đầy đủ, qua kiểm toán xác định tăng các khoản phải thu, nộp NSNN 1.304,4 triệu đồng. Quản lý điều hành chi ngân sách còn một số nội dung chưa thực hiện triệt để quy định của Luật NSNN, như: Duyệt cấp bổ sung cho các đơn vị so với dự toán đầu năm còn lớn; một số khoản chi không đúng nhiệm vụ được phân cấp; sử dụng nguồn dự phòng để mua sắm ở tờ, tài sản và

hỗ trợ chi thường xuyên khác; sử dụng nguồn tăng thu chưa đúng quy định tại Điều 54 của Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ là 23.617 triệu đồng; chưa thu hồi các khoản tạm ứng theo quy định 2.613,5 triệu đồng;... Kết quả kiểm toán ngân sách các huyện, các đơn vị cấp tỉnh xác định thu hồi nộp trả NSNN là 2.823,9 triệu đồng; giảm quyết toán thu hồi nộp NSNN 424 triệu đồng; giảm trừ dự toán và giảm thanh toán năm sau 8.390,0 triệu đồng; chuyển quyết toán năm sau 2.795,4 triệu đồng; bối tri trả lại nguồn vốn đầu tư XDCB năm sau do đã sử dụng nguồn thu sử dụng đất vào chi thường xuyên 1.101,9 triệu đồng;... Trong quản lý chi đầu tư XDCB còn để xảy ra tình trạng: Một số dự án chưa đủ điều kiện ghi vốn hoặc bối tri vốn quá thời gian quy định, dự án thực hiện trên 70% giá trị tổng mức đầu tư nhưng vẫn chưa có quyết định phê duyệt tổng dự toán;... công tác khảo sát, hồ sơ thiết kế, bối tri dự toán, thẩm định, quản lý chất lượng công trình, quyết toán vốn đầu tư, thanh toán vốn đầu tư qua KBNN,... chưa thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước, KTNN đã xác định giảm giá trị quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành, giảm giá trị quyết toán A-B giảm giá trị trung thầu được duyệt phải thu hồi nộp NSNN và giảm thanh toán, giảm giá trị hợp đồng là 4.146,1 triệu đồng; trong đó có 797 triệu đồng của Dự án Bến cảng Chân Mây (nay chuyển nhượng cho tập đoàn VINASHIN).

Công tác kế toán, đội ngũ kế toán và việc chấp hành chế độ kế toán tại một số đơn vị còn hạn chế, như: Báo cáo quyết toán chi NSDP giữa KBNN và cơ quan tài chính chỉ khớp đúng về tổng số; một số khoản như: Chi chuyển nguồn, làm thủ tục ghi thu, ghi chi đã hết thời gian chính lý quyết toán 4 đến 5 tháng so với quy định của Luật NSNN nhưng vẫn

được KBNN chấp nhận (?)

Xét về tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước còn chậm phát huy hiệu quả vốn đầu tư, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế trên địa bàn, như: nguồn vốn đầu tư XDCB bố trí cho các công trình, trong đó một số công trình triển khai chậm, không hoàn thành kế hoạch đã phải chuyển nguồn sang năm sau 198.487 triệu đồng. Nguồn dự phòng, nguồn tăng thu của các cấp ngân sách còn một số khoản chi chưa đúng quy định của Luật NSNN. Nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu cuối năm chưa sử dụng 119.570 triệu đồng và nguồn kinh phí chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán chi thường xuyên, cuối năm một số đơn vị sử dụng không kịp phải chuyển nguồn sang năm sau 64.526 triệu đồng.

Đến những kết luận và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước

Thực tiễn hoạt động kiểm toán nhà nước đã phản ánh trung thực tình hình dồn年底, trung thực của Báo cáo quyết toán ngân sách

năm độ 2007 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và thống nhất kiến nghị UBND tỉnh: Chỉ đạo Sở Tài chính và các đơn vị được kiểm toán điều chỉnh sổ kế toán, Báo cáo quyết toán theo ý kiến kết luận của KTNN. Chỉ đạo Cục Thuế, Sở Tài chính, Cục Hải quan và KBNN tỉnh xử lý các khoản chênh lệch thu, chi NSNN và các khoản tồn đọng, do KTNN phát hiện, cụ thể là: Các đơn vị thuộc dõi tượng thu và quản lý thu nộp vào NSNN các khoản do KTNN xác định tăng thêm 1.304.380.599 đồng. Các đơn vị sử dụng ngân sách và các cấp ngân sách nộp vào NSNN các khoản phải nộp theo chế độ 210.400.000 đồng; giảm quyết toán thu hồi nộp trả NSNN 424.000.000 đồng; giảm trừ dự toán và giám thanh toán năm sau 8.390.000.000 đồng; giảm quyết toán chuyển quyết toán vào năm sau khi khi bổ sung đầy đủ chứng từ 2.795.400.000 đồng; giảm quyết toán và bố trí trả lại nguồn 314.900.000 đồng; trả lại nguồn vốn đầu tư XDCB năm sau 1.101.900.000 đồng; thu hồi các khoản tạm ứng 2.613.500.000 đồng; điều chỉnh tăng, giảm khác 2.267.600.000 đồng. Về quản lý

đầu tư XDCB NS cấp tỉnh, giảm giá trị quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành, giảm giá trị quyết toán A-B và giảm giá trị trúng thầu được duyệt của 09 dự án là 3.349.100.000 đồng (trong đó, thu hồi nộp trả ngân sách 1.499.000.000 đồng và giảm giá trúng thầu, giảm giá trị hợp đồng 1.850.100.000 đồng). Chỉ đạo Sở Tài chính nộp trả Quỹ sáp xếp doanh nghiệp Trung ương 425.800.000 đồng. Giao cho UBND tỉnh chỉ đạo các ngành kiểm tra, xử lý số tiền 797.000.000 đồng của Dự án bến cảng Chân Mây (Hạng mục Kè bảo vệ bờ và đường bãi 591.000.000đ; hạng mục Bến số 1 kéo dài 206.000.000 đồng). Chỉ đạo chấn chỉnh công tác quản lý tài chính ngân sách ở một số nội dung sau: Đối với Sở Tài chính, coi trọng công tác tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh trong lập và phân giao dự toán, điều hành ngân sách và khoa số lập Báo cáo quyết toán; hướng dẫn các đơn vị hành chính sự nghiệp, các huyện, thành phố được kiểm toán điều chỉnh Báo cáo quyết toán và thực hiện các kiến nghị về tài chính của KTNN.

(Xem tiếp trang 60)



Hỏi và đáp

(Tiếp theo trang 54)

2. Khi thanh toán Nợ phải trả bằng ngoại tệ (nợ người bán, nợ vay dài hạn, ngắn hạn, nợ nội bộ...)

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái, kế toán ghi:

Nợ TK 311, 315, 331, 341, 342... - tỷ giá ghi sổ

Nợ TK 413(2) - lỗ tỷ giá hối đoái

Có TK 111(2), 112(2) - tỷ giá ghi sổ

Đồng thời ghi đơn Có TK 007

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái, kế toán ghi:

Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341, 342... - tỷ giá ghi sổ

Có TK 111(2), 112(2) - tỷ giá ghi sổ

Có TK 413(2) - lãi tỷ giá hối đoái

Đồng thời ghi đơn Có TK 007

3. Trong giai đoạn này, chênh lệch tỷ giá hối đoái được phản ánh luỹ kế trên TK 413(2) cho

dến khi kết thúc giai đoạn đầu tư XDCB, thì tiến hành xử lý như sau: bù trừ số phát sinh luy kế lỗ tỷ giá hối đoái và lãi tỷ giá hối đoái của giai đoạn này, nếu kết quả bù trừ làm phát sinh lãi tỷ giá hối đoái, kế toán sẽ ghi nhận: Nợ TK 413(2)/Có TK 3387 hoặc Có TK 515; ngược lại, nếu kết quả bù trừ làm phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái, kế toán sẽ ghi nhận: Nợ TK 242 hoặc Nợ TK 635/Có TK 413(2).

Chuyên mục này do Chi đoàn giáo viên Khoa Kế toán - Học viện Tài chính thực hiện.

Mọi thư từ, hỏi đáp xin gửi về địa chỉ: cdgv.khoaketoan.hvtc@yahoo.com.vn

Nhìn lại kết quả kiểm toán...

(Tiếp theo trang 46)

Đối với KBNN, cần tăng cường công tác kiểm soát, tạm ứng vốn đầu tư, kiểm soát chi thường xuyên và chương trình mục tiêu quốc gia; hạch toán kế toán, tổng hợp quyết toán NSDP đúng quy định của Luật Kế toán, Luật NSNN. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư, cần tăng cường công tác xây dựng và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư XDCB; nâng cao hơn nữa chất lượng thẩm định các dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN, công tác thẩm định kế hoạch đầu thầu. Đối với Sở Giao thông vận tải, Sở NN và PTNT, Ban QLDA đầu tư Sở Giao thông vận tải; Ban QLDA hạ tầng khu kinh tế Chân Mây, nâng cao chất lượng công tác thẩm định thiết kế - dự toán của các dự án. Đối với các Chủ đầu tư và tổ chuyên gia đầu thầu, cần chấn chỉnh công tác thẩm tra tại các dự án đã được KTNN kiểm toán chi tiết; nâng cao chất lượng công tác lập dự toán thu chi ngân sách, đảm bảo phát huy đầy đủ, tính tích cực trong lập dự toán thu ngân sách; phản giao đầy đủ dự toán chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng

ngân sách ngay từ đầu năm và bố trí vốn đầu tư cho các dự án XDCB đúng quy định; khắc phục việc hỗ trợ cho các đơn vị chưa đúng với nhiệm vụ phản ánh; sử dụng nguồn dự phòng, tăng thu và công tác khoá sổ, lập Báo cáo quyết toán ở tất cả các đơn vị, các cấp ngân sách theo quy định của Luật NSNN. Có biện pháp xử lý, thu hồi dứt điểm các khoản nợ đọng thuế và các khoản thu ngân sách; xử lý nộp NSNN kịp thời các khoản tạm giữ; miễn giảm thuế cho các hộ có thu nhập thấp; triển khai dày dì chế độ tự chủ tài chính, chế độ khoán biên chế và kinh phí theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; tăng cường công tác hướng dẫn các BQLDA, các đơn vị dự toán thực hiện dày dì chế độ tài chính kế toán hiện hành.

KTNN cũng kiến nghị HĐND tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách với những nội dung cụ thể, như: Báo cáo quyết toán thu NSNN, quyết toán chi NSDP năm

2007 được lập trên cơ sở Báo cáo quyết toán của các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và tổng hợp số liệu từ Báo cáo quyết toán của ngân sách cấp huyện, xã. Báo cáo quyết toán NSNN niên độ 2007 sau khi được điều chỉnh theo kiến nghị của KTNN, đề nghị HĐND tỉnh xem xét phê chuẩn và giám sát việc tổ chức thực hiện kiến nghị của KTNN. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn trong việc phân bổ dự toán ngân sách đầu năm và giám sát theo chức năng quá trình thực hiện và quyết toán NSDP.

Vấn đề quan trọng đặt ra từ thực tiễn hoạt động kiểm toán nhà nước tại Thừa Thiên Huế không chỉ là sự nhìn nhận, đánh giá khách quan và toàn diện về những cố gắng, nỗ lực của Thừa Thiên Huế mà còn là những bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn cao đối với các tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước nhằm giữ vững tốc độ tăng trưởng, ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế quốc tế. **KT**